

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI



1. Họ và tên thường dùng: NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN
2. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 20/01/1972. 4. Giới tính: Nữ.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
7. Quê quán: Tổ dân phố Yên Tập, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
8. Nơi đăng ký thường trú: Phòng 1106, chung cư N4AB Trung Hòa - Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số Căn cước: 033xxxxxx085;
Ngày cấp: 22/8/2024; Cơ quan cấp: Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Luật;
- Học vị: Không; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Anh trình độ C.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Công chức.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Đại biểu Quốc hội khóa XV, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Maroc.
15. Nơi công tác: Văn phòng Quốc hội.
16. Ngày vào Đảng: 05/4/2001;
- Ngày chính thức: 05/4/2002; Số thẻ đảng viên: 033xxxxxx085;
- Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Văn phòng Quốc hội;
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không;
Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:
- Tên tổ chức đoàn thể: Không;
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 05 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 01 Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Huân chương Ixala hạng 3 của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; 01 Bằng khen của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa XV.
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không.

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 5 năm 1994 đến tháng 5 năm 1996	Làm việc theo chế độ Hợp đồng, chuyên viên tập sự tại Vụ Tổng hợp - Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 5 năm 1996 đến hết tháng 10 năm 2001	Chuyên viên Vụ Tổng hợp - Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy viên BCH sau đó là Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 11 năm 2001 đến tháng 8 năm 2004	Chuyên viên Vụ Tổng hợp - Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 8 năm 2004 đến hết tháng 3 năm 2008	Chuyên viên Vụ Tổng hợp - Pháp chế, Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 4 năm 2008 đến hết tháng 9 năm 2008	Trưởng phòng Pháp chế lao động, Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009	Trưởng phòng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 7 năm 2010	Phó Chánh Văn phòng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 7 năm 2010 đến hết tháng 11 năm 2011	Phó Chánh Văn phòng Bộ - Thư ký Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phó Bí thư Chi bộ Thư ký - Tổng hợp, thuộc Đảng bộ Văn phòng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Ngân sách - Thư ký Phó Chủ tịch Quốc hội.
Từ tháng 8 năm 2012 đến hết tháng 7 năm 2015	Hàm Vụ trưởng, Thư ký Phó Chủ tịch Quốc hội.
Từ ngày 01 tháng 8 năm 2015 đến ngày 21 tháng 9 năm 2016	Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị - Phó Chủ tịch Quốc hội; Từ tháng 3 đến tháng 9/2016 trực tiếp giúp việc Chủ tịch Quốc hội.
Từ ngày 22 tháng 9 năm 2016 đến ngày 12 tháng 4 năm 2020	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội kiêm Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội.
Từ ngày 13 tháng 4 năm 2020 đến hết tháng 3 năm 2021	Phó Tổng Thư ký Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội kiêm Trợ lý Chủ tịch Quốc hội; Từ tháng 8/2020 là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021	Phó Tổng Thư ký Quốc hội khóa XIV, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Văn phòng Quốc hội.
Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội được phân công tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Phó Tổng Thư ký giúp việc Tổng Thư ký Quốc hội; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Văn phòng Quốc hội; Đại biểu Quốc hội khóa XV.
Từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 02 năm 2025	Phó Tổng Thư ký thường trực Quốc hội khóa XV, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Văn phòng Quốc hội; Đại biểu Quốc hội khóa XV.
Từ tháng 02 năm 2025 đến ngày 16 tháng 7 năm 2025	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Văn phòng Quốc hội; Đại biểu Quốc hội Khóa XV.
Từ ngày 17 tháng 7 năm 2025 đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Văn phòng Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Đại biểu Quốc hội Khóa XV.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Ký tên

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngân